

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HS-ST

Ngày: 29-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Trường Sang.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Mai Thị Hồng P, sinh năm 1978 tại Thành phố H2; Nơi cư trú: Tổ 3, Khu phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; số CMND: 371270160; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Q và bà Nguyễn Thị M; có chồng tên Lý Tấn H; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

Bị hại: Ông Lâm Thành Đ, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố 1, phường, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1963. Địa chỉ: Tổ 15, khu phố 1, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Kim H, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 08/1, đường M, Khu phố 3, phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 01, Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Chị Nguyễn Bích T2, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản cáo trạng số 40/CT-VKSHT ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Mai Thị Hồng P về hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như sau:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 25/8/2018, P điều khiển xe máy biển kiểm soát 68H1- 042.32 chở phía sau bà Phạm Kim H chạy theo hướng chợ HT đi xã M (nay là phường M), khi đến đoạn đường Quốc lộ 80, thuộc Tổ 2, ấp T, xã M, thị xã H (nay là khu phố T, phường M, thành phố H), P điều khiển xe chuyển hướng chạy sang phía bên trái đường để đổ xăng nhưng do không đảm bảo an toàn, làm cho ông Lâm Thành Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 chạy theo hướng M đi chợ HT va chạm vào bên phải xe máy do P điều khiển dẫn đến tai nạn. Ông Đ, bà H bị thương được người dân đưa đi Bệnh viện đa khoa H cấp cứu, do ông Đ bị thương nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, sau đó tử vong.

Vụ tai nạn được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã H tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu khám nghiệm tử thi đối với nạn nhân Lâm Thành Đ, kết quả như sau:

- Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là đoạn đường thẳng trái bê tông nhựa, mặt đường rộng 11m; giữa đường có vạch sơn phân cách hai làn đường; lề chuẩn được xác định là lề phải theo hướng HT đi M; vật chuẩn là cột điện số 476HT/98/7/2 nằm bên phía lề chuẩn. Xe máy biển kiểm soát 68H1-042.32 ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng M, đuôi xe quay về hướng chợ HT, lần lượt đo từ bánh trước và bánh sau đến lề chuẩn là 8,6m và 8,87m; từ góc chân trước đo đến vật chuẩn là 23,6m. Xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 ngã nghiêng bên trái, nằm chệch so với lề đường, đầu xe quay về hướng HT, đuôi xe quay về hướng M; bánh trước và bánh sau lần lượt đo đến lề chuẩn là 8,3m và 7,36m; từ góc chân trước đến vật chuẩn là 16,5m. Khoảng cách giữa hai xe là 6,8m. Vết cày (1) dài 0,4m, đầu và cuối vết cày lần lượt đo đến lề chuẩn là 7,95 và 7,93m và đo đến vật chuẩn là 22,65m và 22,37m; vết cày (2) dài 0,16m, đầu và cuối vết cày đo đến lề chuẩn là 7,91m và 7,95m và đo đến vật chuẩn là 19,6m và 19,5m; vết cày (3) dài 0,5m, đầu và cuối vết cày đo đến lề chuẩn là 7,63m và 7,86m và đo đến vật chuẩn là 18,9m và 18,7m; vết máu dạng vũng và nhỏ giọt tại hiện trường có kích thước (1,1 x 0,6)m lần lượt đo đến lề chuẩn và vật chuẩn là 7,2m và 15,3m, cách xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 là 1,3m; đầu vết cày 1, 2 và 3 lần lượt đo đến xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 là 3,85m, 3,15m và 2,95m.

- Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ Xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, có chiều dài 1,9m, rộng 0,66m, cao 01m, có dung tích xi lanh 108cm³; ốp nhựa đầu xe rời khỏi vị trí cố định, tay phanh bên phải cong lệch hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên; ốp nhựa đầu xe tại vị trí cụm phanh phải bị nứt vỡ kích thước (0,04 x 0,025)m; kính chiếu hậu bên phải bị mất, cần kính cong lệch từ trước ra sau, từ trên xuống dưới; ốp nhựa kính chiếu hậu bên trái trầy xước từ trên xuống dưới, từ phải qua trái kích thước (0,14 x 0,06)m; đầu tay phanh trái có dấu hiệu trầy xước kim loại kích thước (0,02 x 0,007)m, tay phanh cong lệch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; đầu chấn bùm trước trầy xước kích thước (0,05 x 0,03)m; cụm đèn tín hiệu bên phải vỡ hoàn toàn, đo đến mặt đất là 0,8m; toàn bộ yếm xe, áo xe, ốp thân xe bể vỡ rời khỏi vị trí ban đầu; đầu cố định gác chân sau bên trái có dấu vết mài

mòn kim loại; cần đạp gác chân giữa có dấu hiệu mòn quét kim loại kích thước (0,01 x 0,02)m; tại vị trí gác chân trước bên trái ghi nhận vết trầy xước sơn không liên tục kích thước 0,13 x 0,04)m.

+ Xe máy biển số 68H1-04232 có chiều dài 1,9m, rộng 0,65m, cao 1 m; ốp nhựa đầu xe rời khỏi vị trí cố định; đầu tay phanh bên trái bị gãy, từ vị trí gãy đo đến mặt đất là 0,9m, tay phanh cong lệch từ trên xuống dưới, từ trước ra sau; dây ga rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa hông xe bên trái rời khỏi vị trí cố định; ốp nhựa cổ xe bên phải bị bể, vỡ khuyết nhựa kích thước (0,06 x 0,17)m; ốp nhựa tay cầm bên phải bể khuyết nhựa kích thước (0,28 x 0,09)m; giá cố định gác chân sau bên trái bằng kim loại bị gãy; đầu gác chân trước bên phải lệch từ trên xuống dưới, từ trước về sau; gác chân trước bên phải cách mặt đất 0,18m; tại điểm đầu cần khởi động xe cách mặt đất 0,35m; đầu gác chân sau bên phải cách mặt đất 0,3m.

Ngày 25/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã H (nay là thành phố H) trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết nạn nhân Lâm Thành Đ, có kết luận như sau:

Tại bản kết luận giám định số 770/KL-KTHS ngày 07/9/2018 của Phòng kỹ Thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận nguyên nhân chết đối với Lâm Thành Đ như sau:

1. Các kết quả chính:

- Trên người nạn nhân có nhiều vết sây sát, rách da và bầm tụ máu rải rác. Bầm tím hốc mắt phải. Lỗ tai trái chảy máu.
- Tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh – thái dương trái.
- Tụ máu cơ thái dương bên trái.
- Nứt xương hộp sọ vùng thái dương trái.
- Tụ máu dưới màng nhện hai bán cầu đại não.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Vật chứng trong vụ án:

1) Một xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đỏ đen, số máy JF66E0459645, số khung 5811GY519275, biển kiểm soát 68H1-124.88 (đã qua sử dụng).

2) Một xe máy nhãn hiệu XIONGSHI, số loại XS110A, màu sơn xanh, số máy FM*00040726*, số khung 0*800016338*, biển số kiểm soát 68H1-042.32.

Tại bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSHT ngày 07/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Mai Thị Hồng P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Thị Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

- Về vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H (nay là thành phố H) về việc trao trả các vật chứng trong vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã thực hiện bồi thường xong, đại diện cho gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận. Đại diện của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Kim H không có ý kiến tranh luận gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo đã hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 45 phút, ngày 25/8/2018, Mai Thị Hồng P điều khiển xe máy biển kiểm soát 68H1- 042.32 chở phía sau bà Phạm Kim H chạy theo hướng chợ HT đi M. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 80, thuộc Tổ 2, ấp T, xã M, thị xã H (nay là phường M, thành phố H), P điều khiển xe chuyển hướng chạy sang phía bên trái đường nhưng do không đảm bảo an toàn, không nhường đường làm cho ông Lâm Thành Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 68H1-124.88 chạy theo hướng M đi chợ HT va chạm vào bên phải xe máy do P điều khiển dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ông Đ tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang. Tại thời điểm điều khiển xe gây tai nạn, Mai Thị Hồng P chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Do vậy, hành vi của bị cáo P đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;*
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của hai người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;*
- d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông trên địa bàn. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện là xe mô tô tham gia giao thông đường bộ thì phải có giấy phép lái xe. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp và điều khiển xe chuyển hướng về bên trái không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe chạy chiều ngược lại, để xảy ra tai nạn làm chết người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Về các tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải, đã nhận ra được lỗi của mình, tự nguyện bồi thường thiệt hại, được đại diện bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng

ngừa chung. Song cũng xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thiệt hại đã được khắc phục theo yêu cầu của gia đình bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo cho việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng thêm Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 28.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1109/QĐXLVC ngày 27/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã H (nay là thành phố H) về việc trả lại cho bà Nguyễn Bích T2 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đỏ-đen, BKS 68H1-124.88 và trả lại cho Mai Thị Hồng P 01 xe máy nhãn hiệu XIONGSHI, số loại XS110A, màu sơn xanh, BKS 68H1-042.32.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Mai Thị Hồng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt Mai Thị Hồng P 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/11/2018). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc người đại diện hợp pháp của bị hại bà Phạm Thị Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 1109/QĐXLVC ngày 27/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Hà Tiên (nay là thành phố H) về việc trả lại cho bà Nguyễn Bích T2 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đỏ-đen, BKS 68H1-124.88 và trả lại cho Mai Thị Hồng P 01 xe máy nhãn hiệu XIONGSHI, số loại XS110A, màu sơn xanh, BKS 68H1-042.32.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADDs TP. H;
- Công an TP. H;
- UBND P. Đ-HT;
- Những người TGT,
- Lưu: HsVA.

Tạ Chí Dũng